

VIETNAM ODA PROJECT MAP

ベトナム ODA
プロジェクト・マップ
(ハノイ・ホーチミン市)



BẢN ĐỒ DỰ ÁN ODA TẠI VIỆT NAM



ホーチミン市 ODA MAP HCM City

ODA プロジェクト紹介

Giới thiệu dự án



南北高速道路建設事業

(ホーチミンーゾーザイ間)

C-2, 別図

Dự án xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam
(Đoạn Tp. HCM - Dầu Giây)



ホーチミン市と大規模港湾があるバンタウ方面への国道、またロンタイン国際空港 (26 年開港予定) を結び、都市圏の物流の効率化及び交通渋滞緩和に貢献しています。
Dự án giữ vai trò then chốt trong việc tăng cường kết nối vùng. Tuyến đường không chỉ liên thông trực tiếp với Quốc lộ, hướng về Bà Rịa-Vũng Tàu – khu vực tập trung nhiều cảng biển trọng yếu, mà còn kết nối với Sân bay Quốc tế Long Thành dự kiến đưa vào khai thác từ năm 2026. Khi hoàn thành, dự án sẽ góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động logistics, rút ngắn thời gian vận chuyển hàng hóa và giảm thiểu tình trạng ùn tắc giao thông trong khu vực, qua đó thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội của toàn vùng.

ODA プロジェクト紹介

Giới thiệu dự án



ホーチミン市都市鉄道建設事業

(ベンタインースオイティエン間 (1号線))

C-2

Dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh (Tuyến 1: Bến Thành - Suối Tiên)



渋滞や大気汚染が深刻化するホーチミン市において、初の地下鉄となる1号線の整備を支援し、安全で持続的な都市交通の実現を後押ししています。
Dự án hỗ trợ xây dựng tuyến metro số 1 – tuyến tàu điện ngầm đầu tiên của Thành phố Hồ Chí Minh – góp phần giảm ùn tắc giao thông, ô nhiễm không khí và hướng tới một hệ thống giao thông đô thị an toàn, bền vững.

ODA プロジェクト紹介

Giới thiệu dự án



ベトナム日本人材開発

インスティテュート (VJCC) ・ビジネス人材育成、拠点機能強化プロジェクトフェーズ2

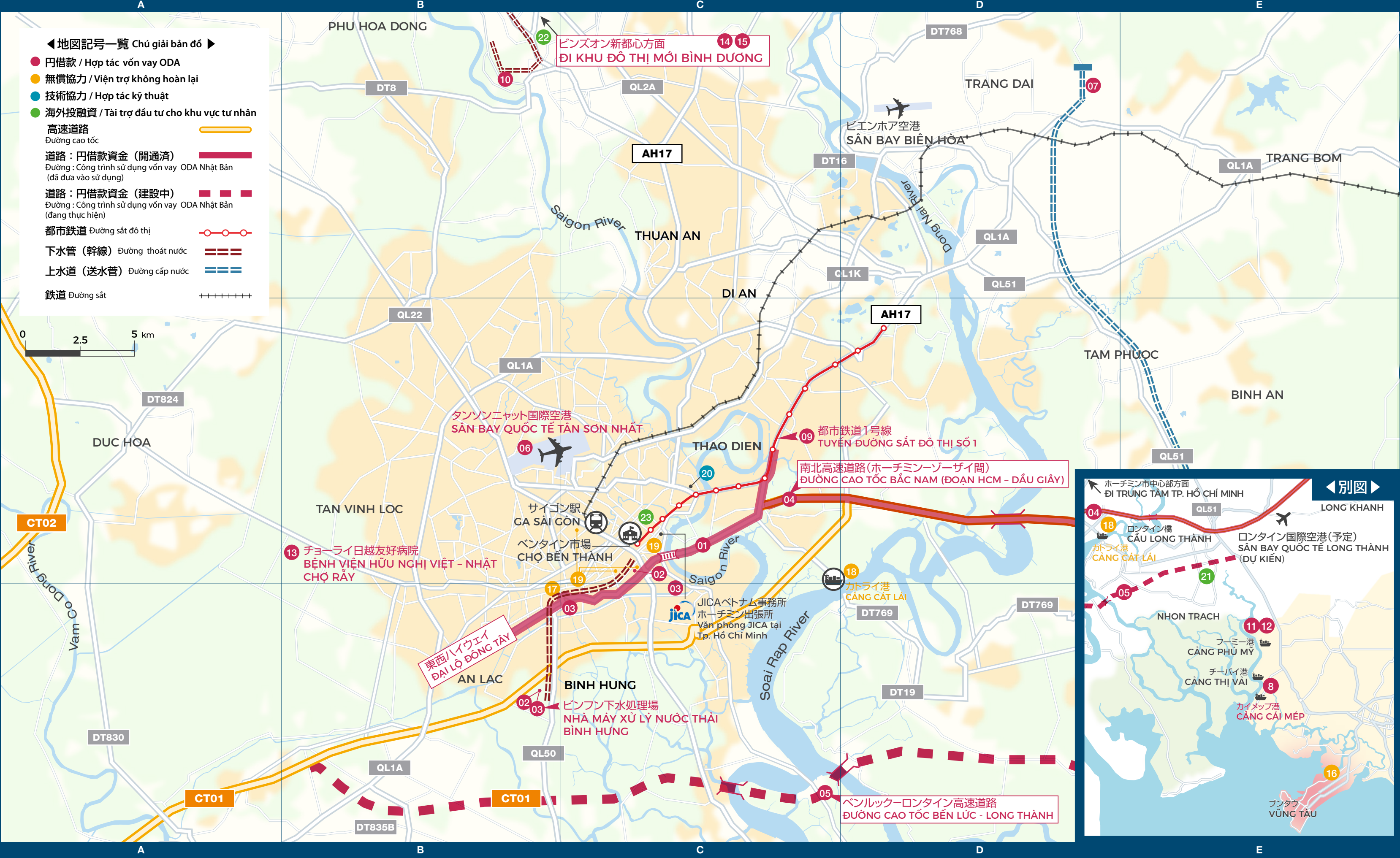
Dự án phát triển nhân lực kinh doanh tại Viện hợp tác nguồn nhân lực Việt Nam - Nhật Bản (VJCC)

C-2



ハノイとホーチミン市において日本式ビジネス教育を通じてベトナム経済を担う質の高い人材を育成するとともに、日越両国の相互理解を促進する機能を担っています。

Thông qua chương trình đào tạo phương thức kinh doanh theo mô hình Nhật Bản tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, Viện hướng đến mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao có vai trò đóng góp cho nền kinh tế Việt Nam, đồng thời thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau giữa Việt Nam và Nhật Bản.



マップ掲載案件一覧 / Danh sách các dự án trên bản đồ

円借款 / Hợp tác vốn vay ODA

サイゴン東西ハイウェイ建設事業 C-2

Dự án xây dựng đại lộ Đông Tây Thành phố Hồ Chí Minh

02 ホーチミン市水環境改善事業 B-3,C-2

Dự án cải thiện Môi trường nước Thành phố Hồ Chí Minh

03 第 2 期ホーチミン市水環境改善事業 B-3,C-3

Dự án cải thiện Môi trường nước Thành phố Hồ Chí Minh (GĐ 2)

04 南北高速道路建設事業

(ホーチミンーゾーザイ間) C-2, 別図

Dự án xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam (Đoạn HCM - Dầu Giây)

05 南北高速道路建設事業

(ベンルックーロンタイン間) C-3, 別図

Dự án xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam (Đoạn Bến Lức - Long Thành)

06 タンソンニャット国際空港ターミナル建設事業 B-2

Dự án xây dựng Nhà ga hành khách quốc tế tại cảng hàng không Tân Sơn Nhất

07 ドンナイ省上水道整備事業 D-1

Dự án cấp nước tỉnh Đồng Nai

08 カイメップ・チャーバイ国際港開発事業 別図

Dự án xây dựng cảng quốc tế Cái Mép - Thị Vải

09 ホーチミン市都市鉄道建設事業

(ベンタインースオイティエン間 (1号線)) C-2

Dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh (Tuyến 1: Bến Thành - Suối Tiên)

10 南部ビンズオン省水環境改善事業 B-1

Dự án cải thiện môi trường nước Nam Bình Dương

11 フーミー火力発電所建設事業 別図

Dự án nhà máy nhiệt điện Phú Mỹ

12 フーミー・ホーチミン市 500kV 送電線建設事業 別図

Dự án đường dây truyền tải điện 500kV Phú Mỹ - Tp. Hồ Chí Minh

13 チョーライ日越友好病院整備事業 B-2

Dự án xây dựng bệnh viện Chợ Rẫy Hữu Nghị Việt - Nhật

14 南部ビンズオン省水環境改善事業 (フェーズ2) C-1

Dự án cải thiện môi trường nước Nam Bình Dương (GĐ 2)

15 ビンズオン省公共交通インフラ改善事業 C-1

Dự án cải tạo hạ tầng giao thông công cộng tại tỉnh Bình Dương

無償資金協力 / Viện trợ không hoàn lại

16 ヱンタオ漁港施設建設計画 別図

Dự án xây dựng cảng cá Cát Lở - Vũng Tàu

17 チョーライ病院改善計画 B-3

Dự án nâng cấp bệnh viện Chợ Rẫy

18 ホーチミン市タンカン・カトライ港税関機能強化計画 D-2, 別図

Dự án tăng cường quản lý hải quan tại cảng Tân Cảng - Cát Lái

19 ホーチミン市非開削下水道管路更生計画 C-2

Dự án cải tạo phục hồi đường cống thoát nước cũ, xuống cấp bằng công nghệ đào không hở tại Thành phố Hồ Chí Minh

技術協力 / Hợp tác kỹ thuật

20 ベトナム日本人材開発インスティテュート (VJCC) ・ビジネス人材育成、拠点機能強化プロジェクトフェーズ2 C-2

Dự án phát triển nhân lực kinh doanh tại Viện Hợp tác nguồn nhân lực Việt Nam - Nhật Bản (VJCC)

海外投融資

Τài trợ đầu tư cho khu vực tư nhân

21 中小企業・小規模事業者向けレンタル工業団地開発事業 別図

Dự án phát triển khu công nghiệp cho Doanh nghiệp nhỏ và vừa

22 ホーチミン市パウバン地区上水拡張事業 B-1

Dự án mở rộng nhà máy cấp nước Bầu Bàng

23 農業セクター支援事業 C-2

Dự án thúc đẩy tín dụng phát triển nông nghiệp

ハノイ ODA MAP HANOI

ODA プロジェクト紹介

Giới thiệu dự án

ノイバイ国際空港

第2旅客ターミナルビル建設事業

Dự án xây dựng nhà ga hành khách T2 tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài



年間1000万人の旅客に対応できる国際線専用ターミナルを新設。最新の旅客手荷物処理装置や燃料供給システムを導入し、利便性や安全性の向上に貢献しています。Dự án hỗ trợ xây dựng Nhà ga hành khách quốc tế T2 Nội Bài nhằm đáp ứng công suất phục vụ 10 triệu hành khách mỗi năm. Công trình được trang bị hệ thống xử lý hành lý hiện đại và hệ thống cung cấp nhiên liệu tiên tiến, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ và đảm bảo an toàn cho hành khách.

ODA プロジェクト紹介

Giới thiệu dự án

ニャットン橋（日越友好橋）建設事業

Dự án xây dựng cầu Nhật Tân (Cầu Hữu nghị Việt - Nhật)



ハノイ市を横断する紅河に架かる橋梁、アプローチ道路等を建設したもので、国際空港から同市の中心部に向かう主なゲートウェイとして、シンボリックな存在となっています。Dự án xây dựng cầu Nhật Tân vượt sông Hồng cùng hệ thống đường dẫn hình thành kết nối chủ lực giữa Sân bay Quốc tế Nội Bài và trung tâm Hà Nội. Công trình vừa đóng vai trò cửa ngõ giao thông quan trọng của thủ đô, vừa trở thành một biểu tượng kiến trúc hiện đại của thành phố.

ODA プロジェクト紹介

Giới thiệu dự án

日越大学教育・研究・

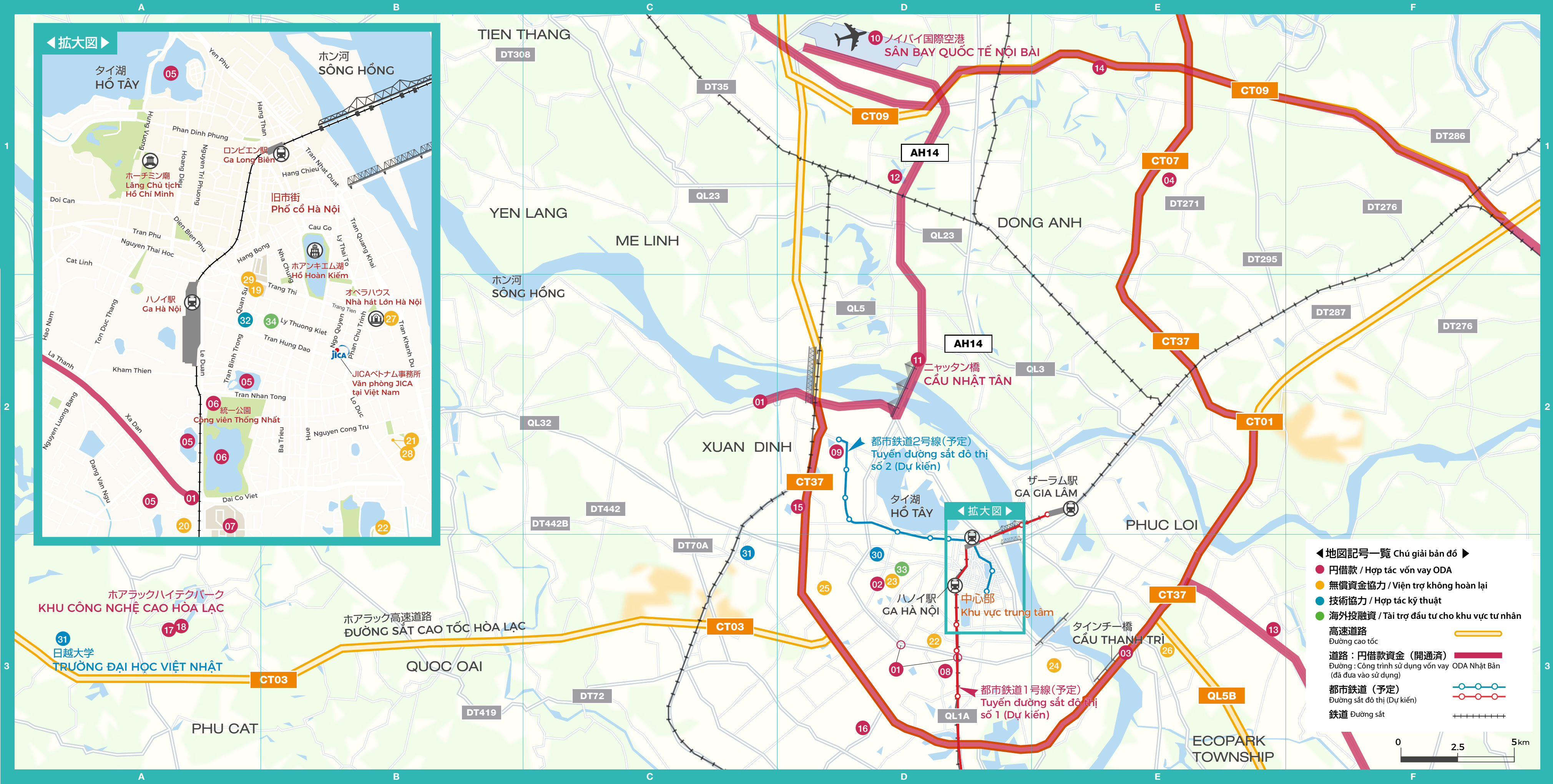
運営能力向上プロジェクト

Dự án nâng cao năng lực đào tạo, nghiên cứu và quản trị đại học tại Trường Đại học Việt Nhật



日越大学は 2016 年に日本とベトナムの友好の象徴として開学しました。日本は技術協力プロジェクトにて修士課程の設立、質の高い教育・研究・運営基盤の確立を支援しています。

Trường Đại học Việt Nhật được thành lập vào năm 2016 như một biểu tượng của tình hữu nghị giữa Nhật Bản và Việt Nam. Nhật Bản đang hỗ trợ việc thành lập các chương trình đào tạo thạc sĩ cũng như xây dựng nền tảng giáo dục, nghiên cứu và quản lý chất lượng cao thông qua các dự án hợp tác kỹ thuật.



マップ掲載案件一覧 / Danh sách các dự án trên bản đồ

円借款 / Hợp tác vốn vay ODA

01 ハノイ交通網整備事業 C-2,D-3,拡大図

Dự án phát triển hạ tầng giao thông Hà Nội

02 ベトナムテレビ放送センター建設事業 D-3

Dự án xây dựng Trung tâm truyền hình Việt Nam

03 紅河橋建設事業 E-3

Dự án xây dựng cầu Thanh Trì

04 国道3号線道路ネットワーク整備事業 E-1

Dự án xây dựng quốc lộ 3 mới và mạng lưới đường khu vực

05 ハノイ水環境改善事業 拡大図

Dự án thoát nước nhằm cải thiện môi trường Hà Nội

06 第2期ハノイ水環境改善事業 拡大図

Dự án thoát nước nhằm cải thiện môi trường Hà Nội (GĐ2)

07 高等教育支援計画（IT セクター） 拡大図

Hỗ trợ phát triển đào tạo ĐH và sau ĐH về CNTT và truyền thông (ICT)

08 ハノイ市都市鉄道建設事業（1号線） D-3

Dự án xây dựng đường sắt đô thị TP Hà Nội (Tuyến số 1) Giai đoạn 1 - Khu tổ hợp Ngọc Hồi

09 ハノイ市都市鉄道建設事業（ナムタンローンーチャンフンダオ間（2号線）） D-2

Dự án xây dựng đường sắt đô thị TP Hà Nội (Tuyến số 2 : Đoạn Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo)

10 ノイバイ国際空港第2旅客ターミナルビル建設事業 D-1

Dự án xây dựng nhà ga hành khách T2 tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài

11 ニャットン橋（日越友好橋）建設事業 D-2

Dự án xây dựng cầu Nhật Tân (Cầu Hữu nghị Việt - Nhật)

12 ノイバイ国際空港ーニャットン橋間連絡道路建設事業 D-1

Dự án xây dựng đường nối giữa cầu Nhật Tân và sân bay Quốc tế Nội Bài

13 国道5号線改良事業 E-3

Dự án nâng cấp quốc lộ 5

14 国道 18 号線改良事業 E-1

Dự án nâng cấp quốc lộ 18

15 ハノイ市環状 3 号線整備事業 D-2

Dự án xây dựng đường vành đai 3 Hà Nội

16 ハノイ市エンサ下水道整備事業 D-3

Dự án xây dựng hệ thống xử lý nước thải Yên Xá

17 ホアラク科学技術都市振興事 A-3

Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghệ cao Hòa Lạc

18 衛星情報の活用によるベトナム災害・気候変動対策事業（II） A-3

Dự án ứng phó với biến đổi khí hậu và thảm họa thiên tai thông qua sử dụng vệ tinh quan sát trái đất (II)

無償資金協力 / Viện trợ không hoàn lại

19 国立産婦人科病院機材整備計画 拡大図

Dự án nâng cấp thiết bị cho bệnh viện Phụ sản Trung Ương

20 バックマイ病院改善計画 拡大図

Dự án nâng cấp bệnh viện Bạch Mai

21 国立衛生疫学研究所高度安全性実験室整備計画 拡大図

Dự án thiết lập phòng xét nghiệm an toàn sinh học cấp độ 3 cho Viện Vệ sinh dịch tễ Trung Ương

22 ハノイ市医療機材整備計画 D-3,拡大図

Dự án nâng cấp trang thiết bị y tế cho một số bệnh viện của thành phố Hà Nội

23 国立小児病院機材改善計画 D-3

Dự án nâng cấp trang thiết bị cho bệnh viện Nhi Trung Ương

24 麻疹ワクチン製造施設建設計画 E-3

Dự án xây dựng nhà máy sản xuất Vắc xin Sởi

25 税関近代化のための通関電子化及びナショナル・シングルウィンドウ導入計画 D-3

Dự án hiện đại hóa hậu quản thông qua thúc đẩy Hải quan điện tử và Một cửa quốc gia

26 農業・水産食品の安全確保のための検査・農産食品品質コンサルティングセンター能力強化計画 E-3 ※技術協力あり

Dự án tăng cường năng lực kiểm nghiệm cho Trung tâm Kiểm nghiệm kiểm chứng và Tư vấn chất lượng nông lâm thủy sản (RETAQ) để đảm bảo an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản *Có hợp tác kỹ thuật

27 ベトナム国立歴史博物館文化遺産保全機材整備計画 拡大図

Dự án nâng cao năng lực bảo quản và phục hồi di sản văn hóa của Bảo tàng Lịch sử quốc gia Việt Nam

28 新型コロナウイルス感染症危機対応緊急支援計画 拡大図

Hỗ trợ ngân sách chung để phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam hậu đại dịch Covid-19

29 国立がん病院における医療機材整備計画 拡大図

Dự án nâng cấp trang thiết bị y tế tại Bệnh viện K

技術協力 / Hợp tác kỹ thuật

30 ベトナム日本人材開発インスティテュート(VJCC)ビジネス人材育成、拠点機能強化プロジェクト D-3

Dự án phát triển nhân lực kinh doanh tại viện hợp tác nguồn nhân lực Việt Nam - Nhật Bản (VJCC)

31 日越大学教育・研究・運営能力向上プロジェクト A-3,C-3

Dự án nâng cao năng lực đào tạo, nghiên cứu và quản trị đại học tại Trường Đại học Việt Nhật

32 都市排水及び汚水処理の法的枠組及び管理の構築に係る能力強化プロジェクト 拡大図

Dự án hợp tác kỹ thuật nâng cao năng lực hoàn thiện khung pháp lý quản lý thoát nước và xử lý nước thải đô thị

海外投融資

Tài trợ đầu tư cho khu vực tư nhân

33 中小零細事業者向け女性金融包摂支援事業 D-3

Dự án thúc đẩy tín dụng cho Doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ do phụ nữ làm chủ

34 デジタル金融包摂支援事業 拡大図

Dự án thúc đẩy tài chính toàn diện thông qua ngân hàng số